

Số: 90/2019/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019, giữa: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã PhPong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và anh Lê Văn C, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp B1, xã P, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Lê Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị K và anh C của thoả thuận như sau:

Anh Lê Văn C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Phát D, sinh ngày 07/8/2014. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh C của không có yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị K có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị K tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà chị K đã nộp theo biên lai số **0006350 ngày 14 tháng 3 năm 2019** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Hoàn trả cho chị K số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND nơi cấp GCN.KH
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Trịnh Hữu Chinh**